

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KẾT NỐI
CONNECTION SOLUTION COMPANY LIMITED
MST/Tax code: 0311850539
Số/No.: HD120000404

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ
SERVICE PROVISION CONTRACT
TỔNG ĐÀI BUSSCALL
BUSSCALL SWITCHBOARD

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 promulgated by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on 24/11/2015, effective from 01/01/2017 and its guiding documents;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Pursuant to the Commercial Law No. 36/2005/QH11 promulgated by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 14, 2005, effective from January 1, 2006 and its guiding documents;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các Bên.
Based on the needs and capabilities of the Parties.

Hôm nay, ngày 21 tháng 07 năm 2026, chúng tôi gồm:
Today, date July 21 2026, we include:

Bên A/ CÔNG TY TNHH CÚC TÂY TRADING
Party A: CUC TAY TRADING LIMITED LIABILITY COMPANY

Người đại diện/ Representative:	Ông/Mr. NGUYỄN HẢI CHÂU	Chức danh/Title: Giám đốc vận hành/ Head of Operations
Địa chỉ/ Address:	Tòa nhà Circo, 222 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>CirCO Building, 222 Dien Bien Phu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	
Điện thoại/ Phone number:	02835268389	Fax:
Mã số thuế/ Tax code:	0317734828	
Số tài khoản/ Account No.:	1043145636	
Địa chỉ Email/ Email Address:	<u>admin_control@mrdiy.com</u>	



Handwritten signature in blue ink.

BÊN B/ CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KẾT NỐI
Party B: CONNECTION SOLUTION COMPANY LIMITED

Người đại diện/ <i>Representative:</i>	Ông/Mr. NGUYỄN ĐÌNH TUÂN	Chức danh/Title: Giám Đốc/ Director
Địa chỉ/ <i>Address:</i>	VP 7.03 Tầng 7-Tòa nhà ST Moritz - Số 1014 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam <i>Office 7.03 7th Floor - ST Moritz Building - No. 1014 Pham Van Dong Street, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam</i>	
Điện thoại/ <i>Phone number:</i>	19002000	Fax:
Mã số thuế/ <i>Tax code:</i>	0311850539	
Số tài khoản/ <i>Account No.:</i>	0804567899999	Tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Phú Nhuận <i>Military Commercial Joint Stock Bank – Phu Nhuan Branch</i>
Địa chỉ Email/ <i>Email Address:</i>	sales@voip24h.vn	

Điều 1/Article 1 Nội dung/Contents

- 1.1 Bên B cung cấp dịch vụ tổng đài ảo chạy chính cho Bên A hoạt động trên mạng Internet, 24/24 giờ trong ngày, 07 ngày/tuần.
Party B provides the primary virtual switchboard service for Party A, operating on the Internet, 24/7, 07 days a week.
- 1.2 Bên B thực hiện các công việc liên quan đến cài đặt tổng đài/Party B shall implement the work related to the installation of the service:
- Bên B miễn phí thu âm lời chào tổng đài lần đầu theo yêu cầu của Bên A, áp dụng đối với Hợp đồng có giá trị từ 3.000.000 đồng trở lên (chưa bao gồm VAT), chỉ áp dụng cho 01 ngôn ngữ (tiếng Việt hoặc tiếng Anh), với nội dung không vượt quá 300 từ/lần thu âm. Đối với Hợp đồng có giá trị dưới 3.000.000 đồng (chưa bao gồm VAT), từ lần thu âm thứ hai trở đi hoặc nội dung thu âm vượt quá 300 từ, Bên A thanh toán phí thu âm là 500.000 đồng/lần (chưa bao gồm VAT 10%).
Party B is free of charge for recording the first call center greeting at the request of Party A, applicable to contracts valued at VND 3,000,000 or more (excluding VAT), only applicable to 01 language (Vietnamese or English), with content not exceeding 300 words/recording. For a contract with a value of less than VND 3,000,000 (excluding VAT), from the second recording onwards or the recording content exceeds 300 words, Party A shall pay a recording fee of VND 500,000/time (excluding VAT 10%).
 - Cấu hình hướng gọi vào hoặc gọi ra (nếu Bên A có dùng đầu số có chức năng gọi ra).
Configure the call forward, whether incoming or outgoing (if Party A uses a prefix number with the outgoing call function).
 - Cấu hình hướng gọi vào trong các trường hợp: bận máy, ngoài giờ làm việc, không nghe máy.
Configure incoming calls in the following cases: busy, outside working hours, and no answer.
 - Xử lý các sự cố liên quan đến vận hành tổng đài: Điện thoại IP, phần mềm gọi điện (Softphone).
Troubleshoot issues related to the VoIP phone and phone software (Softphone).
 - Cung cấp tài khoản quản lý tổng đài: có thể xem nhật ký cuộc gọi. Tổng đài có chức năng xuất file báo cáo ra định dạng Excel hoặc PDF: thống kê chi tiết cuộc gọi, tổng kết thời gian gọi của từng máy nhánh,...
- Provide the switchboard account for managing purposes: In order to view the call log. The switchboard has the function of exporting report files to Excel or PDF format: Make call statistics in detail, summarize call duration of each extension, etc.*

Điều 2/Article 2 Tiến độ triển khai công việc/ *Progress of work deployment*

- 2.1 Thời gian hoàn thành hai từ 2 đến 5 ngày làm việc (không tính ngày lễ, thứ 7, chủ nhật) kể từ khi Hợp đồng được ký kết và Bên A chuẩn bị đủ hạ tầng điện và mạng internet, đầu số để triển khai.

Time of fulfillment is from two (02) to five (05) working days (excluding public holidays, Saturday, Sunday) after the contract is signed, and Party A shall prepare the electricity and internet infrastructure and prefix number for the deployment.

- 2.2 Thời gian nghiệm thu và tính phí dịch vụ tổng đài: Bên A có quyền được lựa chọn căn cứ vào thời gian Hợp đồng được ký kết **hoặc** sau khi hoàn thành việc lắp đặt và đưa vào vận hành Hai Bên tiến hành nghiệm thu kỹ thuật và bắt đầu tính phí.

Acceptance time and charging of switchboard service: Party A has the right to make their own selection according to the date of signing or after fulfilling the installation and putting the switchboard into operation. The parties shall implement technical acceptance, and the service shall start charging.

- 2.3 Cách thức triển khai: Triển khai trực tiếp tại địa chỉ lắp đặt của khách hàng nếu địa điểm thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội hoặc Thành phố Đà Nẵng. Trường hợp địa điểm ở khu vực xa trung tâm (khoảng 20-30km trở lên) tại các thành phố nêu trên, hoặc thuộc các tỉnh, thành phố khác, việc triển khai có thể được thực hiện từ xa hoặc trực tiếp (có tính phí) theo thỏa thuận giữa Hai Bên. Chi phí triển khai (nếu có) sẽ được Bên B thông báo trước cho Bên A để thống nhất trước khi thực hiện.

Implementation method: Deploy directly at the customer's installation address if the location is in Ho Chi Minh City, Hanoi City, or Da Nang City. In case the location is far from the center (about 20-30km or more) in the above cities, or in the provinces, other cities, the deployment may be carried out remotely or in person (for a fee) as agreed between the two Parties. The implementation cost (if any) will be notified by Party B to Party A in advance for agreement before implementation.

Điều 3/Article 3 Tính năng và bảng giá/ *Features and price list*

3.1 Bảng giá chi tiết/ *Detailed price list*

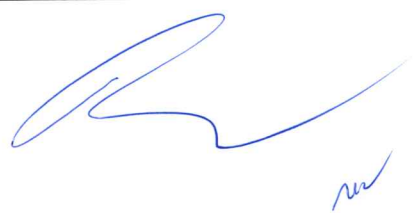
STT/No.	Gói sản phẩm/ <i>Package</i>	Business
1	Số lượng máy nhánh <i>Number of extensions</i>	7
2	Đầu số tích hợp <i>Integrated prefix number</i>	6
3	Thời gian lưu trữ ghi âm <i>Recording Storage Time</i>	12 tháng (không giới hạn số lượng file) <i>12 months (unlimited number of files)</i>
4	Bảng giá <i>Price list</i>	5.700.000 /12 tháng (chưa bao gồm VAT) <i>5.700.000 /12 months (excluding VAT)</i>
5	Chu kỳ thanh toán <i>Payment period</i>	12 tháng/ lần <i>12 months/period</i>

- Việc tăng đầu số tích hợp sẽ được tính phí 55.000 VNĐ/tháng/đầu số (Năm mươi lăm ngàn đồng, đã bao gồm VAT). Đối với các Hợp đồng triển khai mới sử dụng đầu số do Bên B đứng tên sẽ được miễn phí tích hợp và không giới hạn số lượng đầu số sử dụng.
The increase in the integrated prefix will be charged 55,000 VND/month/prefix (Fifty-five thousand VND, VAT included). For new implementation contracts using the prefix named by Party B, the integration fee will be free of charge and there is no limit to the number of prefixes used.

- Việc tăng thời gian lưu trữ ghi âm được tính như sau:

The increase in recording retention time is calculated as follows:

Thời gian (tháng)/ <i>Time (months)</i>	6	12	24	36	48	60
--	---	----	----	----	----	----



Đơn giá/máy nhánh/ tháng (VNĐ) Unit Price/Extension/Month (VND)	6.000	6.000	5.500	5.000	4.500	4.000
Tổng (VNĐ)/ Total (VND)	36.000	72.000	132.000	180.000	216.000	240.000

- Giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

The above price does not include 10% VAT.

- Lưu ý: Khi Bên A ngưng dịch vụ thì phần ghi âm và dữ liệu cuộc gọi sẽ bị xóa, thời gian lưu trữ ghi âm chỉ có hiệu lực khi Bên A còn sử dụng dịch vụ.

Note: When Party A stops the service, the recording and call data will be deleted, and the recording storage period is only effective when Party A is still using the service.

3.2

Tính năng/Features:

STT/No.	Tính năng/Features
1	Tính năng chung (Gọi nội bộ miễn phí trên toàn quốc, Trang quản lý song ngữ Anh - Việt, Không giới hạn cuộc gọi đồng thời, Phần mềm gọi điện trên điện thoại/máy tính, Hỗ trợ kỹ thuật 24/7) <i>General features</i> (Free internal calls nationwide, English-Vietnamese bilingual management interface, Unlimited concurrent calls, Phone/PC calling software, 24/7 technical support)
2	Tính năng xử lý cuộc gọi (Hiển thị số gọi đến, Rước máy, Chuyển máy, Giới hạn hướng gọi, Giới hạn đầu số gọi, Đặt mật khẩu gọi ra, Chặn cuộc gọi) <i>Call handling features</i> (Display the number of incoming calls, Call pickup, Call transfer, Call forward limit, Prefix number limit, Outgoing call password, Call blocking)
3	Tích hợp (Đầu số, Voice Brandname, Zalo Cloud Connect, API tích hợp phần mềm) <i>Integration</i> (Prefix Number, Voice Brandname, Zalo Cloud Connect, Software Integration API)
4	Tính năng phân phối cuộc gọi (Lời chào trả lời tự động IVR, Định tuyến cuộc gọi theo thời gian, Nhạc chờ, Chuyển tiếp cuộc gọi ra di động, Phân phối cuộc gọi theo nhóm, Phân phối cuộc gọi theo hàng đợi, Định tuyến cuộc gọi thông minh) <i>Call distribution features</i> (IVR auto-answer and greetings, Time-based Call Routing, Music on hold, Mobile Outgoing Call Forwarding, Group Call Distribution, Queue Call Distribution, Smart call routing)
5	Quản lý máy nhánh (Xem trạng thái máy nhánh, Đặt tên máy nhánh, Đổi mật khẩu, Phân loại nhóm, Tạo máy nhánh, Tắt - mở máy nhánh, Xóa máy nhánh không sử dụng) <i>Extension management</i> (Track extension status, Set extension name, Change password, Classify group, Create extension, Turn off-on extension, Delete unused extension)
6	Quản lý thống kê (Ghi âm cuộc gọi, Lịch sử cuộc gọi, Báo cáo tổng quan cuộc gọi, Báo cáo chi tiết máy nhánh, Báo cáo theo từng đầu số) <i>Statistical management</i> (Call recording, Call history, Call summary report, Extension detailed report, Prefix number report)
7	Tính năng giám sát (Giám sát, Nghe lén, chuyển tiếp cuộc gọi, rước cuộc gọi, ngắt cuộc gọi) <i>Supervision features</i> (Supervising, Eavesdropping, Call forwarding, Call pickup, Call disconnection)
8	Quản lý danh bạ (Thêm danh bạ mới, Xóa danh bạ, Tải danh bạ lên theo danh sách, Đồng bộ danh bạ xuống theo điện thoại IP, Pop-up thông tin khi có cuộc gọi, Click to Call) <i>Contact management</i> (Add new contacts, Delete contacts, Upload contacts by list, Sync contacts by VoIP Phone, Pop-up information of the incoming call, Click to Call)
9	Cài đặt cấu hình quản trị (Cài đặt nhóm nhận cuộc gọi, Cài đặt lời chào, Cài đặt thời

	gian cuộc gọi, Cài đặt chuyển tiếp, Định tuyến đầu số) <i>Admin configuration settings (Group receiving call settings, Greeting settings, Call duration settings, Forwarding settings, Prefix number routing)</i>
10	Tính năng nâng cao (Voice Mail, Missed call to Email, Report to Email, Cấu hình số điện thoại chuyển tiếp) <i>Advanced features (Voice Mail, Missed call to Email, Report to Email, Forwarding number configuration)</i>

Điều 4/Article 4 Thời hạn Hợp đồng/ Contract duration

- 4.1 Thời hạn Hợp đồng là mười hai (12) tháng được tính bắt đầu từ ngày 01/08/2026 đến ngày 31/07/2027. Trước khi Hợp đồng hết thời hạn có hiệu lực ít nhất ba mươi (30) ngày, nếu một trong Hai Bên không có thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại biết về việc chấm dứt Hợp đồng thì thời hạn của Hợp đồng này đương nhiên được gia hạn thêm mười hai (12) tháng tiếp theo mà không cần ký lại Hợp đồng hoặc văn bản sửa đổi, bổ sung/phụ lục Hợp đồng.
The contract term is twelve (12) months, calculated starting from 01/08/2026 to 31/07/2027. At least thirty (30) days before the expiration of the Contract, if either party does not notify the other party in writing of the termination of the contract, the term of this Contract shall automatically be extended for the next twelve (12) months without re-signing the contract or amended text, additions/appendices to the contract.
- 4.2 Việc tự động gia hạn thời hạn của Hợp đồng này không làm thay đổi phương thức thanh toán nêu tại Điều 5, cũng như các điều khoản khác của Hợp đồng này, nếu không có thỏa thuận khác của Hai Bên. Quy định này được áp dụng tương tự cho các lần gia hạn tiếp theo.
The automatic extension of the term of this Contract does not change the payment method mentioned in Article 5, as well as other provisions of this Agreement, unless otherwise agreed by the two parties. This provision applies similarly for subsequent renewals.
- 4.3 Trong trường hợp một trong Hai Bên muốn sửa đổi, bổ sung/điều chỉnh các thỏa thuận của Hợp đồng này thì một trong Hai Bên phải có thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại biết trước ít nhất ba mươi (30) ngày. Việc sửa đổi, bổ sung/điều chỉnh nội dung của Hợp đồng này phải được lập thành văn bản (Hợp đồng hoặc Phụ lục sửa đổi, bổ sung) và được ký đầy đủ của Hai Bên.
In case either party wishes to amend, supplement/amend the agreements of this contract, one of the parties must notify the other party in writing at least thirty (30) days in advance. The amendment, supplementation/adjustment of the contents of this Contract must be made in writing (the Contract or the Appendix amending and supplementing) and fully signed by the two parties.

Điều 5/Article 5 Thanh toán/Payment

STT /No.	MÔ TẢ/DESCRIPTION	ĐƠN VỊ TÍNH/ UNIT	SỐ LƯỢNG/ QUANTI TY	ĐƠN GIÁ/ UNIT PRICE	THÀNH TIỀN /AMOUNT (VND)
1	Dịch vụ tổng đài Switchboard service	Tháng/ month	12	475.000	5.700.000
2	Phí ghi âm lời chào tổng đài Greeting Recording Fee	Lần/One-time	1	500.000	500.000
	Tổng/Total				6.200.000
	Thuế GTGT 10%/ VAT 10%				620.000
	TỔNG CỘNG/FINAL TOTAL				6.820.000

Bằng chữ/In words: Sáu triệu tám trăm hai mươi ngàn đồng chẵn.
Six million eight hundred twenty thousand even dong.

5.1 Thời hạn thanh toán/ Time for Payment:



- 5.1.1 Cước phí thuê dịch vụ có thể được Bên A tạm ứng trước hoặc thanh toán sau khi Bên B triển khai dịch vụ, tùy theo thỏa thuận cụ thể giữa hai Bên. Trường hợp Bên A tạm ứng trước triển khai, Bên B chỉ xuất hóa đơn sau khi hoàn tất việc triển khai dịch vụ cho Bên A. Trường hợp Bên A thanh toán sau triển khai, thời hạn thanh toán là trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành triển khai và bàn giao dịch vụ cho Bên A.

The service rental fee may be advanced by Party A or paid after Party B deploys the service, depending on the specific agreement between the two Parties. In case Party A makes an advance payment before deployment, Party B shall issue the invoice only after completing the service deployment for Party A. In case Party A makes payment after deployment, the payment deadline shall be within seven (07) days from the date Party B completes the deployment and hands over the service to Party A.

- 5.1.2 Cước phí thuê dịch vụ định kỳ được thanh toán theo chu kỳ mười hai (12) tháng/lần, trong vòng bảy (07) ngày đầu của mỗi chu kỳ thanh toán tiếp theo.

The periodic service rental fee shall be paid on a twelve (12)-month cycle, within the first seven (07) days of each subsequent payment cycle.

- 5.1.3 Phí thuê dịch vụ thể hiện trên hóa đơn do Bên B phát hành, không bao gồm phí chuyển tiền, phí ngân hàng và các chi phí khác có liên quan (nếu có).

The service rental fee stated on the invoice issued by Party B shall exclude money transfer fees, bank charges and other related incurred costs (if any).

- 5.1.4 Phí thiết bị điện thoại, tai nghe (nếu có) được Bên A thanh toán 100% cho Bên B ngay sau khi Hợp đồng được ký kết. Bên B sẽ tiến hành xuất kho và bàn giao thiết bị cho Bên A trong vòng từ ba (03) đến năm (05) ngày làm việc đối với khách hàng tại TP. Hồ Chí Minh hoặc Hà Nội, và trong vòng từ ba (03) đến bảy (07) ngày làm việc đối với khách hàng tại các tỉnh, thành phố khác, kể từ khi nhận được thanh toán đầy đủ từ Bên A.

The fee for phone equipment and headphones (if any) is paid 100% by Party A to Party B immediately after the Contract is signed. Party B will discharge and hand over the equipment to Party A within three (03) to five (05) working days for customers in Ho Chi Minh City or Hanoi, and within three (03) to seven (07) working days for customers in provinces, other cities, since receipt of full payment from Party A.

- 5.1.5 Sau mười bốn (14) ngày kể từ ngày Bên B hoàn thành việc triển khai dịch vụ, nếu Bên A ngừng sử dụng dịch vụ và chưa thanh toán phí dịch vụ tổng đài cho Bên B, thì được xem là tạm ngừng hoặc không tiếp tục sử dụng dịch vụ. Trong trường hợp này, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B các khoản sau: Phí ghi âm (nếu có): 500.000 đồng/lần (chưa bao gồm thuế VAT 10%); và phí triển khai tổng đài: 500.000 đồng/lần (chưa bao gồm thuế VAT 10%).

After fourteen (14) days from the date Party B completes the implementation of the service, if Party A stops using the service and has not paid the call center service fee to Party B, it is considered to be suspended or does not continue to use the service. In this case, Party A is responsible for paying Party B the following amounts: Recording fee (if any): 500,000 VND/time (excluding 10% VAT); and call center deployment fee: 500,000 VND/time (excluding 10% VAT).

5.2 **Hình thức thanh toán/ Payment method:**

Tiền mặt hoặc chuyển khoản/ *In Cash or Transfer.*

Thông tin thanh toán/Payment information:

Tên công ty/Company name: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KẾT NỐI

CONNECTION SOLUTION COMPANY LIMITED

Tại ngân hàng/At Bank:

Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Phú Nhuận

Military Commercial Joint Stock Bank – Phu Nhuan Branch

Số tài khoản/Account number: 0804567899999

5.3 Địa điểm thanh toán/ Place of payment:

5.3.1 Bằng tiền mặt tại: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KẾT NỐI tại địa chỉ số: VP 7.03 Tầng 7- Tòa nhà ST Moritz - Số 1014 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Pay in cash at CONNECTION SOLUTION COMPANY LIMITED located at Office 7.03 7th Floor - ST Moritz Building - No. 1014 Pham Van Dong Street, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

5.3.2 Qua ngân hàng: Theo số tài khoản được ghi cụ thể trong Hợp đồng hoặc theo giấy đề nghị thanh toán.

At Bank: According to the account number specified in the contract or the payment request.

5.3.3 Bên A phải thanh toán mọi chi phí vào đúng số tài khoản trên Hợp đồng hoặc theo giấy đề nghị thanh toán. Trường hợp nếu Bên A thanh toán không đúng số tài khoản được cung cấp trên Hợp đồng hoặc giấy đề nghị thanh toán, thì mọi vấn đề phát sinh về phần thanh toán Bên B sẽ không chịu trách nhiệm.

Party A must pay all expenses to the correct account number on the contract or according to the payment request. If Party A does not pay the correct account number provided in the contract or payment offer, any problems arising on the payment part of Party B will not be responsible.

5.4 Thanh toán chậm/ Payment Arrears:

5.4.1 Nếu sau 7 (bảy) ngày của mỗi chu kỳ thanh toán mà Bên B vẫn chưa nhận được tiền từ Bên A thì Bên B có quyền tạm ngưng dịch vụ (sau khi đã thông báo cho Bên A bằng văn bản hoặc email).

If Party B does not receive the payment from Party A after 7 (seven) days for each payment cycle, Party B shall have the right to suspend the service (After Party B informs Party A in writing or email).

5.4.2 Nếu Bên A đồng ý thanh toán để tiếp tục sử dụng dịch vụ, tiền thuê vẫn sẽ được tính từ ngày đầu như các chu kỳ thanh toán trước đó.

If Party A agrees to pay to continue using the service, the charge shall still be calculated from the first day as in previous payment cycles.

5.5 Điều khoản hoàn tiền/ Refund Policy.

5.5.1 Sau khi Bên B hoàn thành việc triển khai và bàn giao để Bên A đưa vào sử dụng thực tế, trong thời hạn tối đa mười bốn (14) ngày kể từ ngày triển khai, Bên A có thể yêu cầu hoàn tiền phí dịch vụ tổng đài nếu được Bên B xác nhận nguyên nhân hợp lý. Việc hoàn tiền (nếu có) không bao gồm chi phí triển khai, thiết bị, ghi âm và các chi phí phát sinh khác (nếu có).

After Party B completes the deployment and hands over to Party A to put into actual use, within a maximum period of fourteen (14) days from the date of deployment, Party A may request a refund of the call center service fee if Party B certifies the reasonable cause. The refund (if any) does not include the cost of deployment, equipment, recording, or other costs (if any).

5.5.2 Thời gian hoàn tiền là 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu hoàn tiền bằng văn bản hoặc email.

The refund period is 15 days from the date a refund request is made in writing or email.

5.5.3 Chính sách hoàn tiền không áp dụng đối với bất kỳ tài khoản, thuê bao hoặc trường hợp nào sử dụng dịch vụ có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc sử dụng sai mục đích đã thỏa thuận giữa các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

The refund policy does not apply to any account, subscription, or use of the service that shows signs of violation of the law or misuse agreed between the Parties, including but not limited to:

- Thực hiện cuộc gọi có dấu hiệu lừa đảo, giả mạo, spam hoặc quấy rối.



Making calls that show signs of phishing, spoofing, spam, or harassment.

- Gian lận cước, tiếp thị trái phép hoặc các hành vi sử dụng dịch vụ trái quy định pháp luật.

Fraudulent charges, unauthorized marketing, or acts of using services in contravention of the law.

- Quy định này áp dụng ngay cả trong trường hợp dịch vụ mới được triển khai và chưa vượt quá mười bốn (14) ngày kể từ ngày triển khai.

This applies even where the service is newly deployed and has not exceeded fourteen (14) days from the date of deployment.

Điều 6/Article 6 Quyền và trách nhiệm của các Bên/ Rights and responsibilities of the Parties

6.1 Quyền và trách nhiệm BÊN A/ Rights and responsibilities of Party A:

- 6.1.1 Cung cấp email để nhận tài khoản quản lý tổng đài cho Bên B.

Party A shall provide Party B with an email to receive the switchboard management account.

- 6.1.2 Khi cần thay đổi thiết bị, ngừng dịch vụ tuyệt đối không tự tiện thực hiện. Phải có văn bản yêu cầu Bên B trước mười (10) ngày để giải quyết và phải thanh toán các khoản chi phí phát sinh cho Bên B.

If it is necessary to change equipment, stop the service, and do not implement without permission. There must be a written request to Party B before ten (10) days for settlement, and has to pay the incurred expenses to Party B.

- 6.1.3 Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho Bên B như quy định trong Điều 5.

Party A shall pay Party B in full and on time as regulated in Article 5

- 6.1.4 Cần đảm bảo hạ tầng điện, mạng internet ổn định.

Party A has to ensure stable electricity and internet infrastructure.

- 6.1.5 Có quyền khiếu nại về chất lượng dịch vụ và số liệu tính cước phí liên quan. Mọi khiếu nại về chất lượng dịch vụ phải gửi bằng văn bản cho Bên B không chậm quá bảy (07) ngày kể từ thời điểm phát sinh vấn đề (đối với khiếu nại về chất lượng dịch vụ) hoặc kể từ thời điểm nhận được hoá đơn thu cước (đối với khiếu nại về cước phí).

Party A has the right to complain about service quality and related charge data. All complaints about service quality must be sent in writing to Party B within (07) days from the time the problem arises (for complaints about service quality) or from the time the invoice is received (for complaints about charges).

- 6.1.6 Mọi hư hỏng, sự cố về kết nối: Bên A báo ngay về tổng đài hỗ trợ kỹ thuật **19002000**. Nếu bằng văn bản xin gửi về: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP KẾT NỐI tại địa chỉ số: VP 7.03 Tầng 7-Tòa nhà ST Moritz - Số 1014 Phạm Văn Đồng, Phường Hiệp Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam hoặc email hotro@voip24h.vn.

Any damage, connection problems: Party A shall immediately report to the technical support switchboard 19002000. If in writing, please send to: CONNECTION SOLUTION COMPANY LIMITED, which is located at Office 7.03, 7th Floor - ST Moritz Building - No. 1014 Pham Van Dong Street, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam, or email: hotro@voip24h.vn.

- 6.1.7 Trong trường hợp Bên A có đăng ký dịch vụ gọi quốc tế cho các đầu số sử dụng trên tổng đài thì phải giới hạn cước gọi quốc tế với nhà mạng theo nhu cầu của Bên A và thông báo cho Bên B bằng văn bản hoặc email hotro@voip24h.vn để Bên B có hướng dẫn và cấu hình chi tiết.

If Party A has registered for an international calling service for prefix numbers that are used on the switchboard, it must limit international calling charges with the provider in accordance with Party A's needs and inform Party B in writing or via email: hotro@voip24h.vn, so that Party B has detailed instructions and configuration.

- 6.1.8 Bên A có trách nhiệm bảo mật thông tin về tài khoản tổng đài, mật khẩu các máy nhánh được Bên B cung cấp.

Party A is responsible for the confidentiality of switchboard accounts and passwords of extensions, which are provided by Party B.

- 6.1.9 Trong trường hợp Bên A có sử dụng đầu số do Bên B đứng tên, Bên A phải cam kết sử dụng đầu số vào đúng mục đích, không thực hiện các hành vi bất chính, không thực hiện các cuộc gọi vi phạm pháp luật. Trường hợp phát hiện sai phạm Bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Bên B không chịu trách nhiệm cho các hành vi sử dụng đầu số không như cam kết trên.

In case Party A uses a number in Party B's name, Party A must commit to using the number for the right purpose, not to commit nefarious acts, and not to make calls that violate the law. In case of detecting violations, Party A must take full responsibility under the provisions of law; Party B is not responsible for acts of using numbers not as committed above.

- 6.1.10 Nếu Bên A sử dụng đầu số do Bên B đứng tên và với hình thức tạm ứng cước gọi thì hạn mức gọi sẽ được đặt theo đơn giá 750 đồng/phút. Khi Bên A sử dụng đầu số di động và có cuộc gọi ngoại mạng nhiều, sẽ phát sinh cước vượt so với đơn giá ban đầu (800 đồng/phút), đối soát cước hàng tháng Bên B gửi cho Bên A sẽ bị âm so với số tiền tạm ứng của Bên A thì Bên A phải chịu trách nhiệm về việc thanh toán thêm phần cước âm này.

If Party A uses a number in Party B's name and in the form of calling charge advance, the calling limit will be set according to the unit price of 750 VND/minute. When Party A uses a mobile number and has many off-network calls, there will be an excess charge compared to the original unit price (800 VND/minute), the monthly reconciliation of the monthly charge sent by Party B to Party A will be negative compared to the advance amount of Party A, Party A will be responsible for paying this additional negative charge.

6.2 **Quyền và trách nhiệm BÊN B/ Rights and responsibilities of Party B:**

- 6.2.1 Đảm bảo thực hiện tốt các công việc nêu trong Điều 1 của Hợp đồng này.

Party B shall ensure the implementation of the tasks mentioned in Article 1 herein.

- 6.2.2 Cam kết khắc phục các lỗi liên quan đến tổng đài trong vòng 2 giờ làm việc đối với các sự cố có thể hỗ trợ từ xa hoặc 8 giờ làm việc đối với các sự cố phải hỗ trợ trực tiếp (Không bao gồm các lỗi phát sinh đầu số từ nhà mạng, đầu số bị ngưng do nợ cước, các sự cố về hạ tầng điện, mạng internet). Nhận thông báo hỗ trợ qua số hotline **19002000** hoặc gửi yêu cầu hỗ trợ về email **hotro@voip24h.vn**.

Party B undertakes to troubleshoot issues related to the switchboard within 2 working hours for remote support or 8 working hours for problems requiring direct support (Excluding the issues arising from the prefix number of the provider, the prefix number is stopped due to charge arrears, problems with electricity, and internet infrastructure). Support notifications will be received via hotline 19002000 or send support requests to email support@voip24h.vn.

- 6.2.3 Giải quyết nhanh chóng các khiếu nại chất lượng thông tin, chất lượng dịch vụ và số liệu cước phí.

Expediting complaints about information quality, service quality, and charge data.

- 6.2.4 Có thể thực hiện các yêu cầu của Bên A về sửa chữa, thay thế (kể cả những hư hỏng do Bên A gây ra hoặc khi thiết bị của Bên A bị hỏng), theo yêu cầu của Bên A và Bên A phải thanh toán mọi chi phí phát sinh.

Party B will handle Party A's requests for repair and replacement (including damages caused by Party A or Party A's equipment), and Party A has to pay all incurred expenses.

- 6.2.5 Có quyền đơn phương tạm ngừng cung cấp dịch vụ hoặc chấm dứt Hợp đồng đã ký trong trường hợp Bên A sử dụng dịch vụ không theo đúng các cam kết trong Hợp đồng này, hoặc không tuân thủ Pháp luật, Luật Bưu Chính, các thể lệ và quy định về khai thác dịch vụ hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

Party B shall have the right to unilaterally suspend the service provision or terminate the contract, unless Party A uses the service in compliance with the commitments in the contract, or comply with the Law, Postal Law, current rules and regulations of Vietnam for service exploitation.



- 6.2.6 Trong trường hợp có thay đổi về giá cước dịch vụ áp dụng sau 12 tháng kể từ khi Hai Bên ký Hợp đồng, Bên B thông báo cho Bên A trước 20 ngày biết để thống nhất áp dụng theo mức giá cước mới.
If there is a change in the service charge applied after 12 months from the date of signing, Party B shall inform Party A before 20 days in advance to apply the new rates.
- 6.2.7 Bên B có trách nhiệm cung cấp và bảo mật thông tin liên quan đến tài khoản quản lý tổng đài và mật khẩu máy nhánh lần đầu theo đầu mỗi được cung cấp ở điều 7. Trong trường hợp muốn cung cấp lại hoặc thay đổi thì phải gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc qua email hotro@voip24h.vn để được hỗ trợ.
Party B is responsible for providing and securing confidential information related to the switchboard management account and the first-time password of the extension according to Article 7. If Party A wants to provide the information again or change it, Party A shall send a request in writing or via email hotro@voip24h.vn.
- 6.2.8 Sau 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt Bên B có quyền xóa toàn bộ dữ liệu liên quan đến cuộc gọi, tài khoản tổng đài, cấu hình tổng đài mà không cần thông báo cho Bên A.
After 15 days from the date of contract termination, Party B has the right to delete all data related to the call, switchboard account, and switchboard configuration without informing Party A.

Điều 7/Article 7 Đầu mối tiếp nhận thông tin giữa các Bên/ Contacts for receiving information between the parties.

STT /No	Bộ phận/ Department	BÊN A/PARTY A	BÊN B/PARTY B
1	Kinh doanh/ Sales Department	Phụ trách/Person in charge: Phan Thi Kim Phuong Email: admin_control@mrdiy.com Số di động/Phone: 0979196951	Sales phụ trách/ Salesman in charge: Thanh Quynh Email: quynh.nguyen@voip24h.vn Số liên hệ/Phone: 0938 188 099
2	Kỹ thuật/ Technical Department	Phụ trách/Person in charge: Phan Thi Kim Phuong Email: admin_control@mrdiy.com Số di động/Phone: 0979196951	Hotline: 19002000 - 028.71.088.088 Email: hotro@voip24h.vn (hỗ trợ 24/7) (24/7 support)
3	Thanh toán/ Payment Department	Phụ trách/Person in charge: Phan Thi Kim Phuong Email: admin_control@mrdiy.com Số di động/Phone: 0979196951	Phụ trách/ Person in charge: Bui Thi Hong Nhung Email: ketoan@voip24h.vn Số liên hệ/Phone: 02873.077.077
4	Thông tin tài khoản/ Account No	Tên tài khoản/Account name : Số tài khoản/Account number: 1043145636 Ngân hàng/At Bank: Ngân hàng United Overseas Bank (UOB)	
5	Quản lý tổng đài/ Department of Switchboard management	Phụ trách/Person in charge: Phan Thi Kim Phuong Email nhận tài khoản quản lý tổng đài/ Email for receiving the switchboard management account: admin_control@mrdiy.com Số di động/Phone: 0979196951	
6	Hợp đồng/Contract	Phụ trách/Person in charge: Phan Thi Kim Phuong Địa chỉ: 41/1 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Address 41/1 Tran Nhat Duat Street, Tan Dinh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam Số di động/Phone: 0979196951	

- 7.1 Bên A phải cam kết cung cấp đầu mối tiếp nhận thông tin tại Điều 7 hoàn toàn chính xác. Trường hợp Bên A cung cấp sai thông tin hoặc Bên B không thể liên hệ được tối đa 2 lần, Bên

B sẽ được quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ tổng đài cho Bên A cho đến khi nhận được thông tin liên hệ chính xác của Bên A và có thể tiến hành liên hệ được.

Party A must commit to providing a focal point for receiving information in Article 7 that is completely accurate. In case Party A provides wrong information or Party B cannot contact up to 2 times, Party B will be entitled to temporarily suspend the provision of call center services to Party A until it receives the correct contact information of Party A and can proceed to contact.

- 7.2 Bên A phải cam kết cung cấp chính xác thông tin số tài khoản tại Điều 7. Sau khi kết thúc Hợp đồng, Bên B chỉ tiến hành thực hiện hoàn phí, hoàn cọc vào đúng số tài khoản Bên A đã cung cấp tại Điều 7. Mọi sai sót liên quan về việc cung cấp sai số tài khoản Bên B sẽ không chịu trách nhiệm.

Party A must commit to providing accurate account number information in Article 7. After the end of the contract, Party B only proceeds to refund fees and deposits to the correct account number of Party A provided in Article 7. Any errors related to the provision of the wrong account number, Party B will not be responsible.

- 7.3 Nếu có sự thay đổi thông tin liên quan đến Điều 7, Bên A phải tiến hành thông báo cho Bên B qua Email sales@voip24h.vn. Nếu Bên A không tiến hành cung cấp lại các thông tin trên khi có thay đổi, Bên A sẽ tự chịu trách nhiệm khi có phát sinh về vấn đề đầu mối liên hệ, số tài khoản. *If there is a change in information related to Article 7, Party A must notify Party B via Email sales@voip24h.vn. If Party A does not re-provide the above information when there is a change, Party A will be solely responsible when problems arise about the contact point and account number.*

Điều 8/Article 8 Tạm ngưng dịch vụ/ Service suspension

- 8.1 Bên B sẽ tạm ngưng dịch vụ khi khách hàng có yêu cầu bằng văn bản. Thời gian tạm ngưng sử dụng không quá mười lăm (15) ngày. Quá thời hạn trên nếu Bên A không có văn bản yêu cầu sử dụng lại dịch vụ, thì xem như Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng.

Party B shall suspend the service if the customer requests in writing. The suspension period shall not exceed fifteen (15) days. After that period, Party A does not request in writing to use the service again; accordingly, the contract shall be unilaterally terminated by Party A.

- 8.2 Bên B sẽ tạm ngưng dịch vụ khi Bên A vi phạm các Điều khoản trong Hợp đồng này; Dịch vụ chỉ được mở lại sau khi Bên A thanh toán đầy đủ phí thuê tổng đài tại Điều 5. Số tiền thanh toán vẫn được tính từ ngày Bên B ghi trên thông báo cước. Thời hạn tạm ngưng không quá mười lăm (15) ngày kể từ ngày vi phạm.

Party B shall suspend the service if Party A breaches the Terms of Contract. The service shall only be reopened if Party A has paid for the full service charge of the switchboard under Article 5. The payment shall still be calculated from the date Party B mentioned in the advice of charge. The suspension period shall not exceed fifteen (15) days from the date of violation.

- 8.3 Nếu quá mười lăm (15) ngày kể từ ngày vi phạm, Bên A vẫn không thực hiện đúng các điều khoản trong Hợp đồng, thì Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không cần thông báo cho Bên A.

If there is more than fifteen (15) days from the date of violation, Party A still fails to comply with the terms of the contract, then Party B shall have the right to unilaterally terminate the contract without informing Party A.

- 8.4 Sau mười (10) ngày (tính từ ngày bắt đầu thời hạn Hợp đồng), Bên A phải hoàn tất hồ sơ: Hợp đồng và phụ lục bản cứng (nếu có) cho Bên B. Nếu sau thời gian trên mà Bên B vẫn chưa nhận được thì Bên B có quyền tạm ngưng dịch vụ mà không hoàn lại phí cho đến khi nhận được hồ sơ bản cứng từ Bên A.

After ten (10) days (counting from the start of the contract term), Party A must complete the dossier: Contract and hard copy appendix (if any) to Party B. If, after the above time, Party B

4828
NG T
NH
C T
ADIN
HỒ C

still does not receive it, Party B has the right to suspend the service without refund of the fee until it receives the hard copy of the dossier from Party A.

Điều 9/Article 9 Chấm dứt Hợp đồng/ Contract termination

- 9.1 Hợp đồng đương nhiên được chấm dứt trong các trường hợp sau:
The contract shall be automatically terminated in the following cases:
- Một trong hai Bên vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này;
Either Party breaches the articles herein;
 - Các Bên có văn bản đề nghị chấm dứt Hợp đồng;
The parties make a request to terminate the Contract.
 - Sau mười lăm (15) ngày kể từ ngày tạm ngưng dịch vụ mà Bên A vẫn chưa thanh toán tiền nợ cho Bên B;
After fifteen (15) days from the date of service suspension, Party A has not paid the charge to Party B;
- 9.2 Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong các trường hợp sau:
Party A has the right to unilaterally terminate the contract without any breach in the following cases:
- Bên B vi phạm một hoặc một số trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng.
Party B breaches one or several responsibilities and obligations herein.
- 9.3 Bên B được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không bị coi là vi phạm Hợp đồng trong các trường hợp sau:
Party B has right to unilaterally terminate the contract without any breach in the following cases:
- Bên A vi phạm một hoặc một số trách nhiệm, nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng.
Party A breaches one or several responsibilities and obligations herein.
 - Bên A sử dụng dịch vụ, giải pháp của Bên B để hoạt động trong những lĩnh vực bất hợp pháp, trái pháp luật Việt Nam như: Giả mạo giao hàng, giả danh công an, các dịch vụ tín dụng - tài chính trái quy định ngân hàng, hoạt động cờ bạc và các hình thức khác vi phạm quy định pháp luật (trường hợp Bên A đã thanh toán phí, sẽ không được hoàn tiền).
Party A takes advantage of Party B's services and solutions to work in illegal sectors and breach Vietnamese laws, such as counterfeit deliveries, impersonating the police, credit and financial services in contravention of banking regulations, gambling activities, and other forms of violating the law (if Party A has paid the charge, a refund is not allowed).
- 9.4 Ngoài các trường hợp được nêu tại điều 9.2, nếu Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì.
In addition to the cases mentioned in Article 9.2, if Party A unilaterally terminates the contract before the expiry date:
- Trong trường hợp Bên A không thanh toán cho Bên B sẽ phải hoàn trả lại thiết bị chưa thanh toán cho Bên B (nếu có) và bồi thường cho Bên B nếu thiết bị không còn nguyên vẹn như ban đầu. Số tiền bồi thường sẽ được Bên B thông báo sau khi kiểm tra tình trạng thiết bị tại thời điểm Bên A hoàn trả. Bên A sẽ phải bồi thường thêm 8% giá trị Hợp đồng cho Bên B.
If Party A does not fulfill the payment to Party B, Party A shall have to return the unpaid equipment to Party B (if any), and if the equipment is damaged, Party A shall compensate Party B. The compensation shall be informed by Party B after Party B checks the equipment status at the time of return. Party A shall have to compensate Party B with an additional 8% of the Contract value.
 - Trong trường hợp Bên A đã thanh toán trước cho Bên B chi phí sử dụng tổng đài thì Bên B không có nghĩa vụ phải hoàn trả lại chi phí đó cho Bên A.
In case Party A has fulfilled the payment for using the switchboard, Party B shall not refund the payment to Party A.

9.5 Ngoài các trường hợp được nêu tại điều 9.3; nếu Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn phải thông báo cho Bên A trước 15 (mười lăm) ngày và phải bồi thường như sau:
In addition to the cases mentioned in Article 9.3, if Party B unilaterally terminates the contract before the expiry date, Party B has to inform Party A within a period of 15 (fifteen) days in advance and has to compensate Party A as follows:

- Bên B phải bồi thường 8% giá trị Hợp đồng cho Bên A và hoàn trả lại chi phí sử dụng tổng đài Bên A đã thanh toán trước cho Bên B.
Party B has to compensate Party A with 8% of the Contract value and refund the charge for using the switchboard that Party A has paid Party B.

Điều 10/ Article 10: Bảo mật thông tin/ Confidentiality

10.1 Trong thời hạn có hiệu lực của Hợp đồng này, các Bên cam kết bảo mật toàn bộ các thông tin liên quan bao gồm nhưng không giới hạn ở các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.
During the validity of this Agreement, the Parties undertake to maintain the confidentiality of all relevant information, including but not limited to the terms and conditions of this Agreement.

10.2 Các Bên cam kết chỉ sử dụng những thông tin bảo mật quy định tại Điều 10 của Hợp đồng này cho việc thực hiện công việc theo Hợp đồng này.
The Parties undertake to use only the confidential information specified in Article 10 of this Agreement for the purpose of performing this Agreement.

10.3 Không Bên nào được tiết lộ hoặc cho phép bất kỳ một Bên thứ ba nào sử dụng những thông tin này. Nghĩa vụ bảo mật đối với các thông tin được đề cập ở trên không bao gồm các thông tin được hoặc sẽ được công khai rộng rãi hoặc được các Bên thường xuyên cung cấp cho các Bên thứ ba mà không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Bên kia hoặc cung cấp theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Neither Party shall disclose or permit any third party to use such information. The obligation of confidentiality with respect to the aforementioned information shall not apply to information that is or will be publicly available, regularly disclosed by the Parties to third parties without prejudice to the rights and interests of the other Party, or disclosed as required by a competent authority.

10.4 Hiệu lực của điều khoản bảo mật thông tin không phụ thuộc vào hiệu lực Hợp đồng này. Nghĩa vụ bảo mật phải được đảm bảo trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng và sau khi Hợp đồng này chấm dứt.

The validity of the confidentiality clause shall not be dependent on the validity of this Agreement. The obligation of confidentiality must be ensured during the performance of this Agreement and after its termination.

Điều 11/Article 11 Các điều khoản khác/ Miscellaneous

11.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
The contract comes into effect from the date of signing.

11.2 Hai Bên cam kết thi hành đầy đủ những điều khoản của Hợp đồng này. Nếu có phát sinh trong quá trình thực hiện, hai Bên cùng nhau bàn bạc thống nhất cách giải quyết và phải được bổ sung, sửa đổi bằng văn bản.

The Parties undertake to comply with the terms of the contract. If any problems arise during implementation, the Parties shall mutually discuss and agree on the settlement and must be supplemented and amended in writing.

11.3 Mọi bất đồng giữa Hai Bên sẽ được bàn bạc giải quyết thông qua thương lượng giữa các Bên. Nếu vẫn không giải quyết được, bất đồng sẽ được đưa ra Tòa án kinh tế thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết. Phán quyết của Tòa án sẽ là chung thẩm.

Any dispute arising shall be discussed and resolved by the parties through negotiation between the Parties. If it is still not resolved, the disagreement will be brought to the Economic Court of Ho Chi Minh City for resolution. The Court's decision will be final.

11.4 Hợp đồng này được làm thành ba (03) bản song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, các bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên B giữ một (01) bản, Bên A giữ hai (02) bản để thực hiện./.



Trong trường hợp có sự khác nhau giữa hai ngôn ngữ, nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng./.

The contract is made into three (03) bilingual copies with the same legal validity, with Party B retaining one (01) originals and Party A retaining two (02) originals for implementation.

In the event of any inconsistency or discrepancy between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail

ĐẠI DIỆN BÊN A
REPRESENTATIVE OF PARTY A
GIÁM ĐỐC VẬN HÀNH
HEAD OF OPERATIONS



NGUYỄN HẢI CHÂU

ĐẠI DIỆN BÊN B
REPRESENTATIVE OF PARTY B
GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



NGUYỄN ĐÌNH TUẤN